

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 7 - 2019.

V/v ly hôn giữa chị Cúc và anh Hậu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu C – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm 01, xã Nghĩa Th, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H– Sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Đội 10, xã Nghĩa H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang tập trung cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Cúc, vắng mặt anh Hậu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 16/4/2019 cũng như lời khai chị Phạm Thu C tại phiên tòa trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn H vào tháng 11/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hồng, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn sau

đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi không quan tâm đến vợ con và anh H bị nghiện ma túy. Mặc dù chị và gia đình động viên khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi. Ngày 31/5/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Văn H tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định, vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Hậu.

Về con chung: Chị Phạm Thu C trình bày giữa chị và anh H có một con chung là cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 22/8/2017. Hiện cháu Quỳnh Anh đang do chị Cúc chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị C có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh Anh và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C .

Về tài sản chung: Chị C khai vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị C đề nghị giải quyết theo quy định.

Lời khai của anh Trần Văn H tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày: Anh kết hôn với chị C vào tháng 11/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H . Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 6/2018 thì anh phải đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định thì chị C làm đơn xin ly hôn anh. Nay chị C xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, con còn nhỏ, anh mong muốn chị C suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình, tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng anh có một con chung là cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 22/8/2017. Hiện cháu Quỳnh Anh đang do chị C chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh Anh và không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H .

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H . Về

con chung: Giao cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 22/8/2017 cho chị Phạm Thu C trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị C. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cúc phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H đều cư trú tại huyện N. Nay chị Phạm Thu C có đơn xin ly hôn anh Trần Văn H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt nhưng anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H vào tháng 11 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hham chơi không quan tâm đến vợ con và anh H bị nghiện ma túy. Ngày 31/5/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Văn H tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định, vợ chồng chị Cúc anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về phía anh H không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, con còn nhỏ, anh mong muốn chị Cúc suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình, tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H phát sinh từ tháng 6/2018, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy tình cảm vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C xin ly hôn xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm anh Trần Văn H không nhất trí ly hôn anh mong muốn chị C suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình, nhưng anh H cũng thừa nhận việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không được cải thiện. Do vậy việc anh H không nhất trí ly là không có căn cứ do vậy không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H có một con chung là cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 22/8/2017. Hiện cháu Quỳnh Anh đang do chị C chăm sóc nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Chị C có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh Anh và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị C. Phía anh H cũng có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh Anh và không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Xét nguyện vọng của chị C và anh H là chính đáng, phù hợp với pháp luật nhưng hiện cháu Quỳnh Anh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang do chị C chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy giao cháu Quỳnh Anh cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị C là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thu C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thu C và anh Trần Văn H.

2- Về con chung: Xử giao cháu Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 22/8/2017 cho chị Phạm Thu C trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thu C phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000684

ngày 14/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chi C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhân:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa H .
- UBND xã Nghĩa Th.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Bùi Văn Biên